TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2022
V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông K'Đào và ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Dàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K'Dem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 183/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXX-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án huyện Di Linh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Phù Đức L; sinh năm 1995.**
Địa chỉ: Số xx, xã L, huyện D, tỉnh L.

- Bị đơn: **Anh Đồng Ngọc N; sinh năm 1995**.
Địa chỉ: Số xx, xã T, huyện D, tỉnh L.
Có mặt chị L, anh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án chị L trình bày như sau: Chị và anh Đồng Ngọc N sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 25/10/2014, tại UBND xã L. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do từ năm 2018, anh N phải đi chấp hành án phạt tù. Vợ chồng không còn qua lại, quan tâm chăm sóc cho nhau. Sau khi anh N chấp hành án xong vào khoản tháng 12/2021 thì vợ chồng không về sống chung nữa, chị L đi Bình Dương làm việc tự do. Xác định tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, không lo lắng cho cuộc sống chung. Chị L xin ly hôn với anh N. Vợ chồng có 01 con chung, tên Đồng Ngọc Hải Đăng sinh ngày 14/10/2013, hiện cháu đang học tại trường tiểu học Tân Châu. Từ 12/2021 thì cháu ở với anh N. Khi ly hôn, chị L đồng ý giao con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng 1.000.000đ /01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng

6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện nay chị L không thai nghén gì cả. Ngoài ra còn cam kết chỉ có 01 con chung với anh N, không có con chung nào khác. Vợ chồng không có nợ chung, không có tài sản chung. Tài sản riêng của mỗi người tự quản lý. Khi ly hôn chị L không yêu cầu tòa án giải quyết về phần tài sản. Vợ chồng cũng không có thỏa thuận gì về chế độ tài sản của vợ chồng. Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là trích lục kết hôn và giấy khai sinh của con. Chị L không giao nộp tài liệu chứng cứ gì bổ sung, không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu chứng cứ gì, không triệu tập thêm ai khác tham gia phiên tòa.

Bị đơn anh Đồng Ngọc N đã nhận được thông báo thụ lý, giấy triệu tập và các thông báo, quyết định của tòa án, tuy nhiên anh N không đến làm việc nên Tòa án không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được, tiến hành họp công khai chứng cứ và đã tống đạt thông báo kết quả họp công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh N theo quy định.

Theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 17/6/2022 cho thấy, anh N và chị L có thời giam sống chúng tại thôn 8 xã Tân Châu, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên vợ chồng đã ly thân từ lâu. Hiện anh N và con vẫn đang ở tại thôn 8 xã Tân Châu, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Khi giải quyết ly hôn, Tòa án cần giao con chung cho anh N nuôi dưỡng. Các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa:

Chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị trình bày thêm, tại phiên tòa chị tự nguyện chịu án phí theo quy định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự sự năm 2015. Về nội dung tranh chấp: Đề nghị căn cứ vào Điều 51; 56; 82; 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị Phù Đức L và anh Đồng Ngọc N có nơi đăng ký thường trú tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện Di Linh có thẩm quyền giải quyết là đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đã được Toà án tống đạt hợp L Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[3] Nội dung tranh chấp.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phù Đức L và anh Đồng Ngọc N sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 25/10/2014 tại UBND xã Tân Châu, huyện Di Linh, tỉnh

Lâm Đồng. Từ năm 2018 đến năm 2021 anh N phải đi chấp hành án phạt tù. Năm 2016 chị L đi Bình Dương làm việc từ đó vợ chồng không còn liên lạc qua lại với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương quý trọng, lo lắng cho cuộc sống chung. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xem xét giải quyết cho chị L và anh N được ly hôn là phù hợp.

[3.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung tên Đồng Ngọc Hải Đăng sinh ngày 14/10/2013. Từ năm 2018 chị L vẫn ở chung với gia đình nhà chồng để nuôi con, đến năm 2020 chị L đi Bình Dương làm việc thì cháu Đăng ở chung với bố mẹ anh N, sau khi anh N chấp hành án xong năm 2021 thì anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đăng. Hiện nay cháu Đăng vẫn đang theo học tại trường tiểu học Tân Châu. Xét đề nghị của chị L và điều kiện sống của vợ chồng. Nhận thấy, cần tránh việc làm xáo trộn cuộc sống bình thường của con chung, đặt biệt năm học mới đã gần đến ngày khai giảng *(ngày 05 tháng 9 khai giảng toàn quốc)*. Do đó cần đảm bảo sự ổn định về nơi ở và nơi học tập cho con nhỏ. Hội đồng xét xử cần giao con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo mức 1.000.000đ/ tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

[3.3] Về phần tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị L phải chịu án phí xin ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là đúng quy định.

[5] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và 228; 235 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 82; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phù Đức L và anh Đồng Ngọc N được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Đồng Ngọc Hải Đăng sinh ngày 14/10/2013 cho anh Đồng Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phù Đức L có nghĩa

vụ cấp dưỡng nuôi con theo mức 1.000.000đ/ tháng (một triệu đồng trên một tháng), cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2022 cho đến khi con

chung đủ 18 tuổi. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Điều 375 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về phần tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phù Đức L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ. Tổng số tiền án phí phải nộp là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006697 ngày 16/6/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Di Linh. Chị Phù Đức L còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phù Đức L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đồng Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV & TĐKT TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Tòa GĐ & NCTN TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Cường Huy